

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	439.77	↓ -6.00	-1.36%
KLGD (triệu ck)	50.71	↓ -9.13	-15.26%
GTGD (tỷ đồng)	652.53	↓ -178.23	-21.45%
Tổng cung (triệu ck)	115.96	↑ 51.93	81.10%
Tổng cầu (triệu ck)	86.56	↑ 19.48	29.03%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.54	↑ 0.45	14.48%
KL bán (triệu ck)	1.55	↓ -1.18	-43.25%
Giá trị mua (tỷ đồng)	76.49	↓ -1.79	-2.28%
Giá trị bán (tỷ đồng)	45.54	↓ -27.26	-37.45%

Vụ trưởng Vụ Chính sách Thị trường trong nước cho rằng giá xăng dầu điều chỉnh hồi tháng 3 có thể tác động đến chỉ số giá tiêu dùng tháng 4, song CPI tháng này chỉ tăng nhẹ và không có sự đột biến. Giá gas giảm mạnh và giá thực phẩm trên đà hạ nhiệt là những yếu tố cơ sở để CPI tháng 4 khó tăng đột biến.

Theo tổng cục thống kê, một số ngành có chỉ số tồn kho tăng khá cao là: chế biến và bảo quản rau quả tăng 87,2%; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ tăng 62,7%; sản xuất sắt, thép tăng 59,1%; sản xuất các sản phẩm thuốc lá, thuốc láo tăng 58%; sản xuất xi măng vôi, vữa tăng 55%; sản xuất xe có động cơ tăng 38,7%. Đây cũng là những ngành có chỉ số tồn kho liên tục tăng cao trong những tháng gần đây. Các số liệu trên cho thấy một số ngành đang gặp khó khăn lớn về yếu tố đầu ra. Trong bối cảnh lãi suất hiện vẫn cao và chi phí đầu vào cho sản xuất vẫn tăng trong quý 1 thì việc tồn kho khẩn đầu ra có thể sẽ tạo nên những chi phí phát sinh lớn đối với các DN sản xuất. Đối với hoạt động đầu tư dài hạn, NĐT nên chú trọng tới các chỉ tiêu này để có định hướng đầu tư hiệu quả nhất.

Một số thông tin đáng chú ý:

HDQT CTCP Vận tải Biển và Bất động sản Việt Hải (HNX: VSP) vừa thông nhất sẽ xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên về việc hủy niêm yết cổ phiếu ở HNX. Động thái của HDQT VSP có thể xem là bước đi trước khi Sở GDCK Hà Nội (HNX) ra quyết định hủy niêm yết bắt buộc với công ty vì đã có kết quả kinh doanh lỗ trong 3 năm liên tục.

Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) vừa cho biết trong tháng 3/2012, cơ quan này đã cấp thêm 54 mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm 28 tổ chức và 26 cá nhân.

Phân tích kỹ thuật giao dịch ngày 04/04/2012: Xét trên biến động của chỉ số, như chúng tôi đã phân tích trước đó, VN-index hiện vẫn trong khoảng dao động 435-455 điểm, và khoảng tương ứng với HNX-index là 72 – 78 điểm. Điểm đáng chú ý là thanh khoản sàn Hồ Chí Minh tiếp tục sụt giảm mạnh, chính thức xuống dưới mức 50 triệu đơn vị khớp lệnh trong phiên hôm nay. Ở sàn Hà Nội, mặc dù thanh khoản toàn thị trường tăng nhẹ nhưng chủ yếu lại phân bổ ở các cổ phiếu pennies giá rẻ (như SHN, ORS, AVS, WSS...), bất chấp KQKD năm 2011 của các doanh nghiệp này không được tốt lắm. Những yếu tố trên cho thấy trong ngắn hạn, sức mua đang yếu dần (bao gồm cả sức mua từ khối ngoại) và nguy cơ tiếp tục điều chỉnh giảm có khả năng xảy ra cao. NĐT chưa nên giải ngân tham gia vào thị trường, và trong ngắn hạn nên tận dụng những lúc thị trường tăng điểm để giảm tỷ lệ cổ phiếu đối với mục tiêu ngắn hạn.

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	73.25	↓ -1.24	-1.66%
KLGD (triệu ck)	79.21	↑ 12.49	18.71%
GTGD (tỷ đồng)	655.61	↑ 32.10	5.15%
Tổng cung (triệu ck)	125.58	↑ 48.41	62.73%
Tổng cầu (triệu ck)	100.50	↓ -9.87	-8.94%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.83	↑ 0.48	35.97%
KL bán (triệu ck)	0.40	↓ 0.00	-0.19%
Giá trị mua (tỷ đồng)	24.87	↑ 7.79	45.59%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.60	↑ 0.26	5.91%

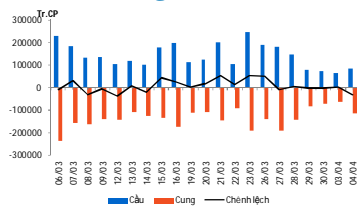
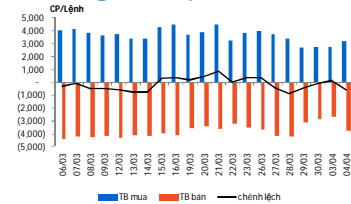
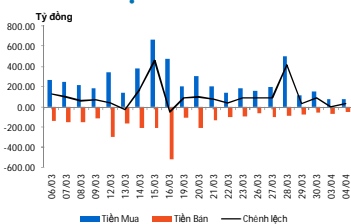
*Đồ thị HNX-Index.*

HNX-Index tiếp tục dao động trong khoảng 72 – 78 điểm về mặt chỉ số, tuy nhiên thị trường đã xuất hiện những yếu tố bất thường:

Một số cổ phiếu bluechips trên sàn có tín hiệu phá kênh hoặc xu thế tăng ví dụ như KLS, BVS, VND, VCG, ... Sau khi phá vỡ kênh tăng, giá các cổ phiếu này có khả năng đi vào vùng tích lũy (đi ngang) hoặc tiếp tục điều chỉnh giảm về vùng giá thấp hơn.

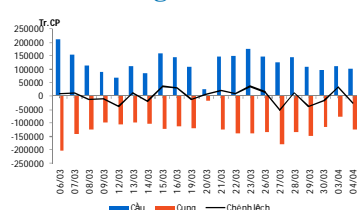
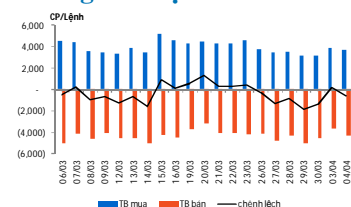
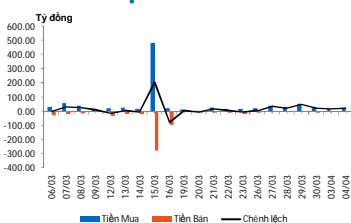
Dòng tiền thị trường lại tập trung vào nhiều mã cổ phiếu không tốt, các pennies với giá siêu rẻ mà bất chấp hiệu quả kinh doanh chưa tốt của các doanh nghiệp này, ví dụ như SHN, ORS, AVS, WSS... Dòng tiền này nhỏ (do thị giá cổ phiếu nhỏ) nhưng KLGD lại khá lớn, làm sai lệch tín hiệu thanh khoản trên chỉ số HNX-index.

HNX-Index có thể tiếp tục dao động trong khoảng 72 – 78 điểm, nhưng nếu những diễn biến nêu trên tiếp tục diễn ra trong những phiên sắp tới thì xác suất giảm điểm sẽ chiếm tỷ lệ cao hơn. NĐT tạm thời chưa nên tham gia vào thị trường, và nếu các yếu tố tiêu cực tiếp tục xuất hiện, NĐT ngắn hạn nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-index tăng 0.25 điểm, tương ứng 0.06% đạt 446.02 điểm trong đợt khốp lệnh mở cửa. Sau khi tăng trong ít phút đầu ngày, VN-Index lại giảm 0.57 điểm lúc 9h50 do tác động chủ yếu từ BVH (-2.03%), VIC (-0.52%), rồi VSH, HPG, PNJ... tổng cộng gần 70 mã. Về cuối đợt khốp lệnh liên tục, Một vài bluechips còn giữ được sắc xanh hoặc tím như SAM, REE, PVF, SSI, FPT... nhưng lực đỡ quá yếu nên VN-Index vẫn giảm 2.59 điểm, tương ứng 0.58% xuống 443.18 điểm. Chốt phiên buổi sáng, VN-index giảm 3.37 điểm, tương ứng 0.76% xuống 442.4 điểm. Áp lực bán bắt đầu xuất hiện từ cuối buổi sáng và được đẩy mạnh trong phiên buổi chiều khiến VN-Index giảm đến 6 điểm, tương ứng 1.35% xuống 439.77 điểm phần lớn bởi sự giảm điểm của nhóm tứ trụ BVH, MSN, VIC, VNM và các mã cổ phiếu ngân hàng, cùng bluechips khác.

Thanh khoản ở HOSE chỉ đạt 50.71 triệu đơn vị, trị giá 652.53 tỷ đồng

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Tương tự sàn HSX, sàn HNX cũng mở cửa tăng điểm với mức tăng 0.46 điểm, tức 0.62% đạt 74.95 điểm. Sang đợt khốp lệnh liên tục, HNX-Index vẫn duy trì mức tăng nhẹ 0.36 điểm, tức khoảng 0.48% dù ACB đang giảm 0.4% xuống 25 đồng/cp. Tuy nhiên, các mã ngân hàng khác gồm HBB tăng trần, SHB tăng 0.92%, rồi SHB, VND, PVX, WSS, KLS... phần nào đã hỗ trợ cho thị trường. Tuy nhiên về cuối phiên, với sự sụt giảm của gần 190 mã cổ phiếu, đặc biệt là các cổ phiếu chứng khoán và ngân hàng đã làm cho HNX-Index mất 0.73 điểm, tương ứng 0.98% và phá vỡ mốc 74 điểm để lùi về 73.76 điểm. Đà giảm trở nên trầm trọng hơn trong buổi chiều, khi áp lực bán khá mạnh, đẩy 213 mã cổ phiếu giảm giá. Nhóm cổ phiếu chứng khoán bị bán mạnh như APG, ORS, PHS, TAS... Chốt phiên, HNX-Index mất 1.24 điểm, tương ứng 1.66% xuống 73.25 điểm.

Giao dịch đạt hơn 79 triệu cổ phiếu tại sàn này, với giá trị 655.61 tỷ đồng, trong đó khối ngoại mua vào hơn 1.8 triệu đơn vị, trị giá 24.9 tỷ đồng, tương ứng với giá trị mua ròng khoảng 20 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 cổ phiếu tăng giá, 4 cổ phiếu đứng giá và 19 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVF (tăng 2,44%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PFL (giảm 6,78%), PXI (giảm 4,76%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,44% và tổng khối lượng giao dịch đạt 13,16 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 04/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,100	16,800	↑ 2.00	0.45	13.78	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	5,500	676,300	↓ -6.78	0.32	0.54	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21,600	215,000	↓ -1.82	1.26	1.44	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	15,500	487,700	↓ -6.63	1.27	9.81	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,700	1,300	↓ -6.56	0.53	3.15	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	4,400	181,000	↓ -6.38	0.40	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,100	285,700	↓ -1.61	0.56	0.91	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	14,700	257,892	↓ -3.92	0.88	6.71	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,300	57,500	↓ -4.24	1.98	8.13	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,400	217,100	↓ -2.36	0.79	6.26	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,100	41,240	↓ -2.16	0.78	8.50	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,600	1,400	→ 0.00	0.63	1.76	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	16,500	1,954,900	↓ -2.37	1.39	6.20	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,600	4,221,783	↓ -3.64	0.47	1.71	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29,900	405,500	↓ -1.64	1.79	4.83	HSX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,700	37,610	↓ -3.33	0.78	4.75	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,400	868,170	↑ 1.41	1.29	7.87	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,000	2,020	→ 0.00	2.16	9.62	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,100	289,370	↓ -3.77	0.45	3.52	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,500	39,210	↓ -0.25	3.04	15.14	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	12,600	1,880,220	↑ 2.44	1.12	15.06	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,600	291,090	↓ -2.13	0.59	36.30	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,000	438,470	↓ -4.76	0.51	50.00	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,700	156,260	↓ -5.00	0.51	6.46	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,900	83,180	→ 0.00	0.90	5.16	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,600	58,710	→ 0.00	0.45	1.24	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Xuất Nhập khẩu và Phát hành Phim Việt Nam	96,73	9.673.828	10.000	20/4/2012
Ngân hàng TMCP Việt Á	3.098	11.661.634	11.500	19/04/2012
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	HSX	18	27/03/2012
Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần	HSX	1.895	27/03/2012
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
Cổ phiếu CTCP Liên doanh SANA WMT	ASA	HNX	30	12/03/2012
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	LAS	HNX	540	01/03/2012
CTCP Khoáng sản và vật liệu xây dựng Hưng Long	KHL	HNX	95	21/02/2012
CTCP Khoáng sản Á Châu	AMC	HNX	28,5	15/02/2012

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
REE	14,500	14,700	1.38	37,631,142
MBB	15,200	14,900	-1.97	38,071,976
SSI	19,300	19,100	-1.04	30,014,878
PVF	12,300	12,600	2.44	24,000,925
IJC	11,100	11,000	-0.90	23,803,434

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HBB	6,900	7,000	1.45	107,480
VND	11,000	11,200	1.82	60,668
PVX	11,000	10,600	-3.64	45,878
KLS	12,000	11,700	-2.50	43,725
PVS	16,900	16,500	-2.37	32,690

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
GTA	8,000	8,400	400	5.00
VFMVFA	6,000	6,300	300	5.00
BBC	18,000	18,900	900	5.00
TAC	30,400	31,900	1,500	4.93
SSC	33,700	35,300	1,600	4.75

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHS	5,800	6,200	400	6.90
SHN	3,000	3,200	200	6.67
NSN	4,600	4,900	300	6.52
NIS	4,700	5,000	300	6.38
INC	4,700	5,000	300	6.38

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CAD	1,000	900	-100	-10.00
BAS	1,200	1,100	-100	-8.33
HLG	10,000	9,500	-500	-5.00
PXM	6,000	5,700	-300	-5.00
NBB	42,200	40,100	-2,100	-4.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDH	7,200	6,700	-500	-6.94
CTV	5,800	5,400	-400	-6.90
VDS	5,800	5,400	-400	-6.90
TAS	5,800	5,400	-400	-6.90
BTH	7,300	6,800	-500	-6.85

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
STB	9,534	VIC	19,104
DPM	7,213	HAG	5,022
IJC	6,759	KDC	4,050
HPG	6,690	DPM	3,967
HAG	6,015	IJC	3,378

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	18,650	PVS	2,637
SHN	960	SHB	545
KLS	932	AVS	303
HUT	853	PVI	218
THI	729	PVA	158

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

